

VŨ QUANG

Tiêu chí : A1, A2 & A3

Tỉnh: Hà Tĩnh
Tình trạng bảo vệ: Vườn Quốc gia

Vĩ độ: 18°17'N
Kinh độ: 105°26'E
Diện tích: 55.950 ha
Độ cao: 30-2.286 m so với mặt biển

VCDH / PVCĐH:
VCDH Đất thấp Trung Bộ
Cảnh quan ưu tiên:
NA4 - Bắc Trường Sơn



Mô tả chung

VCQT bao gồm toàn bộ Vườn Quốc gia Vũ Quang nằm ở vùng đất thấp Trung Bộ. VCQT này là nơi có rất nhiều kiểu sinh cảnh khác nhau. Tại các đai thấp, các kiểu cảnh quan nhân tạo chiếm ưu thế trong đó chủ yếu là đất nông nghiệp, trồng cỏ và trồng cây bụi, tuy nhiên vẫn còn một số diện tích nhỏ rừng thường xanh đất thấp ở các vùng khó đến ở các thung lũng ven sông^{5,6}. Các đai cao có hàng loạt các kiểu sinh cảnh núi cao trong đó có rừng thưa dọc các dòng đỉnh (trên 1.900m). Dưới 500m, hầu hết các diện tích rừng đều đã ít nhiều bị khai thác chọn¹. Về phía nam, VCQT Vũ Quang tiếp giáp với VCQT Phou Laoko tại Lào.

Khu hệ chim: Những nét chính

Do rất đa dạng về sinh cảnh tự nhiên, VCQT Vũ Quang cũng có một khu hệ chim cực kỳ phong phú và đa dạng. Tính đến thời điểm hiện tại, đã có 273 loài chim được ghi nhận tại VCQT trong đó có đến 11 loài đang hoặc gần bị đe dọa tuyệt chủng trên toàn cầu. VCQT Vũ Quang có đến 76 loài chim chỉ phân bố trong một đơn vị địa sinh học, trong đó có Khướu đầu xám đất nâu *Garrulax gularis*, loài không được ghi nhận ở bất cứ khu vực nào khác ở Việt Nam. Mặc dù nằm trong Vùng Chim Đặc hữu (VCDH) Đất thấp Trung Bộ, VCQT Vũ Quang chỉ có ba loài chim có vùng phân bố hẹp, nhưng không loài nào trong số ba loài này đặc trưng cho VCDH này².

Loài	Tiêu chí VCQT	Tình trạng	VCQT khác	Ghi chú
Trí sao <i>Rheinardia ocellata</i>	A1, A2	VU	15	Nghe thấy tiếng kêu của 10 đến 14 con trống từ tháng 7-9/1997. Trong tháng 7/1999 ² , cũng nghe thấy tiếng kêu của loài này.
†Bồ nông chân xám <i>Pelecanus philippensis</i>	A1	VU	6	Phần trên mỏ của loài này được tìm thấy ở nhà dân tại thôn Kim Quang vào năm 1992; theo thông tin của chủ nhà cũng cấp thì ông ta bắt được một con trong đàn 6 con vào năm 1988 ² . Khu vực này không có vẻ là nơi thường xuyên có một quần thể đáng kể của loài.
Gà song ngực gụ <i>Arborophila charltonii</i>	A1	NT	7	Nhiều lần quan sát hoặc nghe thấy tiếng kêu của loài này vào tháng 6/1994 ² .
Gà lôi hông tía <i>Lophura diardi</i>	A1, A3	NT	13	Quan sát được một con trống ở trồng cây bụi vào tháng 8/1997 ² .
Gõ kiến xanh cổ đỏ <i>Picus rabieri</i>	A1, A3	NT	11	Một con trống bị bắt trong lưới mờ vào tháng 8/1997, và nhiều lần quan sát được từng cá thể vào tháng 8 và 9/1997 ² .
Hồng hoàng <i>Buceros bicornis</i>	A1	NT	13	Loài này được ghi nhận vào tháng 5/1992 và tháng 6/1994 ² .
Niệc nâu <i>Anorrhinus tickelli</i>	A1, A3	NT	16	Bốn đàn có từ 5 đến 30 được quan sát và nghe thấy tiếng kêu của hai dạng khác vào tháng 8 và 9/1997. Một đàn 25 được quan sát vào vào tháng 7/1999 ² .
Bống chanh rừng <i>Alcedo hercules</i>	A1, A3	NT	8	Hai mẫu được thu bằng lưới mờ ở gần sông Con vào tháng 7 và 8/1997, một cá thể được quan sát khi đậu trên một phiến đá cũng ở sông Con vào tháng 7/1997 ² .
Điều cá bé <i>Ichthyophaga humilis</i>	A1	NT	6	Một cá thể được quan sát vào tháng 6/1994 và hai cá thể được quan sát vào tháng 7/1999 ² .
[Điều cá đầu xám <i>Ichthyophaga ichthyaetus</i>]	A1	NT	9	Loài này được liệt kê trong danh lục các loài chim của Khu BTTN Vũ Quang dựa thông tin phỏng vấn ³ . Không có báo cáo chắc chắn nào khác về loài này tại VCQT ² .

Loài	Tiêu chí VCQT	Tình trạng	VCQT khác	Ghi chú
Khướu mỏ dài <i>Jabouilleia danjoui</i>	A1, A2	NT	17	Loài này được ghi nhận trong thời gian từ tháng 7-9/1997 và vào tháng 9/1999 ² .
Chích chạch má xám <i>Macronous kelleyi</i>	A2		12	Nghe thấy tiếng kêu của loài này vào tháng 6/1994. Một con non được quan sát vào tháng 7/1997 ² .

Ghi chú: [] = ghi nhận chưa được kiểm chứng; † = không khẳng định thường xuyên có phân bố với số lượng đáng kể.

Loài chỉ phân bố trong một đơn vị địa sinh học: Khu vực này đáp ứng tiêu chí A3 do có 47 loài chỉ phân bố trong Đơn vị Địa Sinh học Rừng á nhiệt đới Trung Quốc - Himalaya (08) và 19 loài chỉ phân bố trong Đơn vị Địa Sinh học Rừng ẩm nhiệt đới Đông Dương (09). Xem Phụ lục 4 để biết chi tiết.

Các loài khác đang được quan tâm bảo tồn

Loài	Tình trạng	Loài	Tình trạng
Khỉ vàng <i>Macaca mulatta</i> ⁴	NT	Rùa núi viên <i>Manouria impressa</i> ⁴	VU
Khỉ mặt đỏ <i>Macaca arctoides</i> ⁴	VU	Pơ-mu <i>Fokienia hodginsii</i> ⁴	NT
Vọc vá chân nâu <i>Pygathrix nemaeus nemaeus</i> ⁴	DD	Thông tre lá ngắn <i>Podocarpus neriifolius</i> ⁴	DD
Vượn đen má trắng <i>Nomascus leucogenys</i> ⁴	DD	[Đẻ từng Vân Nam <i>Amenotaxus yunnanensis</i>] ⁴	VU
Rùa đầu to <i>Platysternon megacephalum</i> ⁴	EN	Voi <i>Elephas maximus</i> ⁴	EN
Rùa hộp trán vàng <i>Cuora galbinifrons</i> ⁴	CR	Bò tót <i>Bos gaurus</i> ⁴	VU
Rùa hộp ba vạch <i>Cuora trifasciata</i> ⁴	CR	Sơn dương <i>Naemorhedus sumtraensis</i> ⁴	VU
Rùa đất Sè-pôn <i>Cyclenys dentata</i> ⁴	NT	Sao la <i>Pseudoryx nghetinhensis</i> ⁴	EN
Rùa bốn mắt <i>Sacalia quadriocellata</i> ⁴	EN		

Ghi chú: [] = ghi nhận chưa được kiểm chứng.

Các mối đe dọa đối với đa dạng sinh học

Các mối đe dọa chính đối với đa dạng sinh học ở VCQT Vũ Quang là việc phá rừng lấy đất canh tác, săn bắn, khai thác gỗ và chăn thả gia súc tự do trong rừng. Phá rừng làm nương rẫy là mối đe dọa đặc biệt nghiêm trọng ở các đai độ cao thấp. Nguy cơ này sẽ có thể còn tăng hơn nữa sau khi việc xây dựng đường Hồ Chí Minh, với tuyến đường dự kiến đi dọc theo một bên VCQT hoàn tất⁴. Việc xây dựng đường sẽ tạo điều kiện hình thành thêm các khu dân cư bên trong vùng. Các quần thể chim thú tại VCQT hiện đang phải chịu sức ép săn bắn rất cao, chủ yếu để đáp ứng nhu cầu của thị trường động vật hoang dã. Việc khai thác gỗ trộm cũng như thu hái củi diễn ra khắp nơi trong VCQT. Ước tính số lượng củi lấy ra từ VCQT mỗi năm tương đương với trữ lượng của 400ha rừng^{1,4}.

Mối đe dọa	Độ nghiêm trọng
Thâm canh nông nghiệp	• •
Chăn thả gia súc trong rừng	•
Săn bắn	• •
Phát triển cơ sở hạ tầng	• •
Khai thác chọn gỗ / củi	• •

Các hoạt động bảo tồn

- Chính phủ đã ra quyết định công nhận Khu Bảo tồn Thiên nhiên Vũ Quang từ năm 1986, và ban quản lý của khu vực đã được thành lập vào năm 1994¹.
- Từ tháng 6/1995 đến tháng 6/2000, một dự án mang tên *Dự án bảo tồn Vũ Quang* đã được Chương trình WWF Đông Dương thực hiện với nguồn vốn tài trợ của Đại sứ quán Vương quốc Hà Lan^{1,4}.
- Khu Bảo tồn Thiên nhiên Vũ Quang được nâng cấp thành vườn quốc gia vào năm 2002.

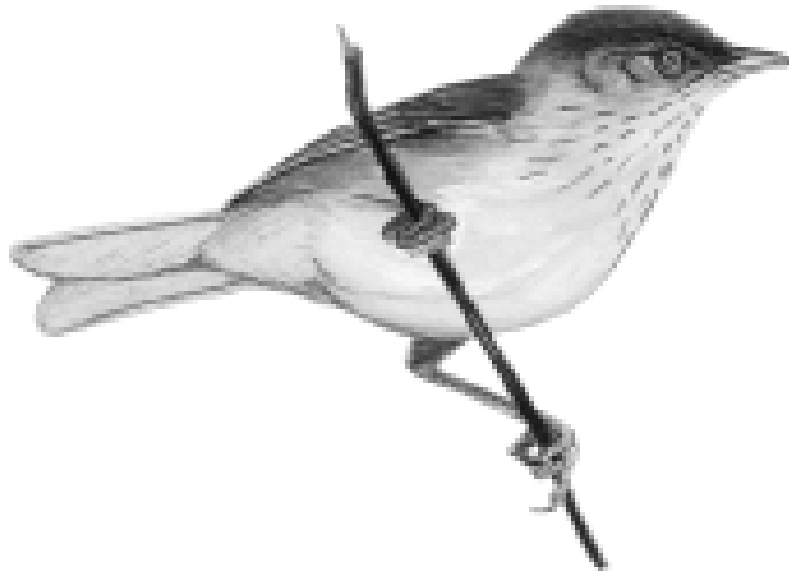
Kiến nghị

- Cần thực hiện các biện pháp để giảm thiểu tác động tiêu cực của việc xây dựng đường Hồ Chí Minh lên tính đa dạng sinh học của VCQT. Đặc biệt là phải kiểm soát chặt chẽ việc bố trí dân cư ở vùng đệm của Vườn Quốc gia
- Tăng cường thực thi các quy chế về quản lý khu bảo vệ, đặc biệt là kiểm soát săn bắn, khai thác gỗ trái phép và thu hái củi.

Tài liệu tham khảo

- Birdlife International và Viện Điều tra Quy hoạch Rừng (2001) *Sách thông tin về các khu bảo vệ hiện có và đề xuất ở Việt Nam*. Hà Nội: Chương trình BirdLife Quốc tế tại Việt Nam và Viện Điều tra Quy hoạch Rừng.
- Eames, J. C., Eve, R. and Tordoff, A. W. (2001) The importance of Vu Quang Nature Reserve for bird conservation, in the context of the Annamese Lowlands Endemic Bird Area. *Bird Conservation International* 11: 247-285.

3. MacKinnon, J. R. and Vu Van Dung (1992) *Draft management plan for Vu Quang Nature Reserve, Huong Khe district, Ha Tinh province, Vietnam*. Unpublished report to the Ministry of Forestry, Hanoi, Vietnam.
4. Eve, R., Madhavan, S., and Vu Van Dzung (2000) *Spatial planning for nature conservation in Vu Quang Nature Reserve: a landscape ecology approach*. Vu Quang Nature Reserve Conservation Project, WWF Indochina Program, Hanoi.
5. Eames, J. C., Lambert, F. R. and Nguyen Cu (1994) A survey of the Annamese lowlands, Vietnam and its implications for the conservation of Vietnamese and Imperial Pheasants *Lophura hatinhensis* and *L. imperialis*. *Birdlife Conservation International* 4(4): 343-382.
6. Lambert, F. R., Eames, J. C. and Nguyen Cu (1994) *Surveys for endemic pheasants in the Annamese lowlands of Vietnam, June-July 1994: status of and conservation recommendations for Vietnamese Pheasant Lophura hatinhensis and Imperial Pheasant L. imperialis*. Gland, Switzerland and Cambridge, U.K.: IUCN Species Survival Commission.



Chích chạch má xám *Macronous kelleyi*